

## Tiêu dùng xanh:

# Xu hướng cho Việt Nam

NGUYỄN THẾ CHINH\*  
ĐẶNG QUỐC THẮNG\*\*

Việt Nam đã có chiến lược tăng trưởng xanh, kế hoạch hành động cho tăng trưởng xanh cũng đang được triển khai. Nếu thực hiện thành công sẽ rút ngắn được khoảng cách phát triển so với nhiều quốc gia khác trên thế giới. Nhưng muốn làm được, chúng ta phải thay đổi cách tiêu dùng sang “xanh” hơn, bởi đây mới thực sự là động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh.

## TIÊU DÙNG XANH SẼ ĐỊNH HƯỚNG CHO SẢN XUẤT XANH

Hệ thống kinh tế là một thể thống nhất, kết nối giữa sản xuất và tiêu dùng, đồng thời gắn bó mật thiết với môi trường tự nhiên. Hệ thống đó được thể hiện thông qua Sơ đồ.

Trong Sơ đồ này, chúng ta có thể thấy một biểu hiện phức tạp về mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường thông qua biến đổi của dòng vật chất có nguồn gốc lấy từ thiên nhiên, sau quá trình tiêu dùng được thải bỏ ra môi trường. Hoạt động kinh tế được chia ra thành hai phần đoạn lớn: “người sản xuất” và “người tiêu dùng”. “Người sản xuất” thu nạp và chuyển hoá những đầu vào thành những đầu ra hữu ích. Những đầu vào chủ yếu của khu vực sản xuất lấy từ môi trường tự nhiên là các vật chất dưới dạng nguyên, nhiên liệu thô (nhiên liệu, khoáng sản, gỗ, nước...). Như vậy, hàng hoá và dịch vụ được sản xuất ra chính là hiện thân của một phần nguồn vật chất và năng lượng này để rồi sau đó hướng đến “người tiêu dùng”.

Sản xuất và tiêu dùng tạo nên chất thải vào không khí hoặc nước, hay được huỷ bỏ trên mặt đất. Các chất thải phát sinh ngày càng nhiều nếu chúng ta không có những giải pháp để giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chúng. “Người tiêu dùng” cũng phải chịu trách nhiệm về việc thải vào môi trường một lượng chất thải khổng lồ.

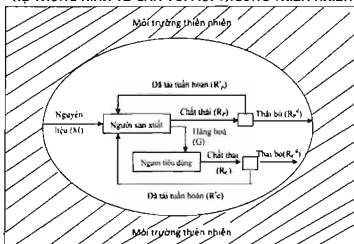
Chúng ta hãy xem xét vấn đề chất thải của sản xuất và tiêu dùng trên quan điểm hoàn toàn mang tính chất vật lý. Sơ đồ

cho thấy, vật chất và năng lượng được khai thác từ môi trường tự nhiên, sau đó chất thải sinh ra được trở lại vào môi trường tự nhiên. Định luật thứ nhất của nhiệt động học - định luật nổi tiếng về bảo toàn vật chất đã chỉ cho chúng ta thấy rằng: trong cuộc “chạy đua đường dài”, hai dòng này phải bằng nhau, nghĩa là:

$$M = R_p^d + R_t^d \text{ (theo các ký hiệu trong Sơ đồ) (1)}$$

Tại sao chúng ta lại nói trong cuộc “chạy đua đường dài”? Nếu hệ thống lớn lên, thì nó có thể giữ lại một tỷ lệ nào đó đầu vào lấy từ môi trường tự nhiên theo hướng tăng quy mô của hệ thống (do dân số tăng lên, thiết bị chủ yếu tập trung và tích tụ lại...). Nhưng, nếu hệ thống không lớn lên nữa, thì điều này sẽ không còn. Sự tái tuần hoàn rõ ràng có thể làm chậm tốc độ tích lũy chất thải. Nhưng, tái tuần hoàn không bao giờ có thể hoàn chỉnh, mỗi chu kỳ hẳn sẽ mất đi một tỷ lệ nào đó chất thải được tái tuần hoàn. Do đó, phương trình cân bằng vẫn giữ nguyên trong cuộc “chạy đua

SƠ ĐỒ: LUÂN CHUYỂN CỦA DÒNG VẬT CHẤT TRONG HỆ THỐNG KINH TẾ GẮN VỚI MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN



Nguồn: Barry C. Field, *Environmental Economics: an introduction*, 1994, p.24

\* PGS, TS., Phó Viện trưởng | Email: ntchinh@sponre.gov.vn

\*\* TS., Trưởng ban, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường



Ngày 08/11/2014, 40 doanh nghiệp đã được vinh danh tại Chương trình tôn vinh thương hiệu xanh 2014 (Green Brand Award 2014) do Tạp chí Kinh tế và Dự báo tổ chức

đường dài". Điều này dẫn tới một kết luận rất cơ bản là: nếu chúng ta muốn giảm khối lượng chất thải vào môi trường tự nhiên, thì phải giảm số lượng nguyên vật liệu đưa vào hệ thống kinh tế.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta tiếp tục thay thế M trong phương trình (1) như sau:

$$R^d + R^{c'} = M = G + R_p - R_p' - R_c' \quad (2)$$

Phương trình (2) cho thấy, số lượng nguyên vật liệu (M) sẽ bằng hàng hóa sản xuất ra (G) cộng với chất thải sản xuất (Rp) trừ đi tổng lượng được tái tuần hoàn của người sản xuất (Rp') và của người tiêu dùng (Rc'). Như vậy, muốn giảm M (do đó giảm chất thải vào môi trường tự nhiên), thì chỉ có ba cách chủ yếu sau:

**Một là, giảm G**, nghĩa là giảm chất thải bằng cách giảm số lượng hàng hoá và dịch vụ do nền kinh tế sản xuất ra. Một số quan điểm cho rằng, đây là câu trả lời tốt nhất, lâu dài để giảm thiểu suy thoái môi trường. Một số quan điểm khác lại tìm cách đạt mục tiêu này thông qua chủ trương "dân số không tăng trưởng". Dân số tăng chậm hoặc không tăng có thể làm cho việc kiểm soát tác động môi trường dễ dàng hơn. Tuy nhiên, cũng không thể nào kiểm soát hoàn toàn tác động môi trường bằng bất cứ cách nào vì hai lý do sau đây: (i) Dân số không thay đổi có thể tăng về kinh tế và do đó tăng nhu cầu về nguyên vật liệu; (ii) Tác động môi trường có thể là lâu dài và lũy tích, cho nên ngay cả khi dân số không tăng, môi trường vẫn có thể bị suy thoái dần. Có một điều luôn luôn đúng ở đây là tăng dân số thường sẽ làm trầm trọng thêm tác động môi trường của nền kinh tế.

**Hai là, giảm Rp**, tức thay đổi tổng lượng chất thải sản sinh ra trong quá trình sản xuất. Về cơ bản, chỉ có hai cách để thực hiện điều này. Cách thứ nhất là nghiên cứu, chế tạo và áp dụng các công nghệ, thiết bị mới vào sản xuất nhằm tạo ra lượng chất thải ít hơn trên một đơn vị thành phẩm. Có thể gọi đây là giảm "cường độ chất thải" của sản xuất. Cách thứ hai là thay

đổi thành phần bên trong của sản phẩm. Sản phẩm (G) hiện nay bao gồm một số lớn các hàng hoá và dịch vụ khác nhau, giữa chúng có sự khác biệt lớn về chất thải sinh ra trong quá trình sản xuất. Do đó, muốn giảm tổng lượng chất thải phải thay đổi thành phần của G theo hướng từ tỷ lệ chất thải cao đến tỷ lệ chất thải thấp. Sự chuyển dịch từ kinh tế sản xuất chế tạo sang kinh tế dịch vụ chính là bước đi theo hướng này.

**Ba là, tăng (R<sup>d</sup> + R<sup>c'</sup>)**, tức tăng khả năng tái tuần hoàn. Thay vì thải các chất thải sản xuất và tiêu dùng vào môi trường tự nhiên, chúng ta có thể tái tuần hoàn, đưa chúng trở lại vào quy trình sản xuất. Nhờ có tái tuần hoàn mà chúng ta có thể thay thế một phần đồng khối nguyên của các nguyên vật liệu chưa khai thác (M) vào sản xuất, do đó sẽ giảm bớt lượng chất thải, đồng thời vẫn duy trì được lượng hàng hoá và dịch vụ (G). Tuy nhiên, tái tuần hoàn không bao giờ có thể hoàn chỉnh được, ngay cả khi chúng ta dành cho nó rất nhiều nguồn lực, bởi vì quy trình sản xuất đã làm thay đổi cấu trúc vật lý của nguyên vật liệu đưa vào nên gây khó khăn cho việc tái sử dụng chúng.

Sơ đồ trên cũng cho chúng ta thấy, sản xuất như thế nào, định hướng ra sao do người tiêu dùng quyết định. Như vậy, nếu tiêu dùng thân thiện với môi trường, hay "tiêu dùng xanh", thì sản xuất buộc cũng phải định hướng cung cấp các sản phẩm "xanh".

## THỰC TIỄN MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC

Hội nghị tư vấn chính sách lần thứ chín của mạng lưới sáng kiến tăng trưởng xanh Seoul (diễn ra từ 16-18/7/2014) với tiêu đề "Cải thiện hiệu quả tài nguyên và phát triển bền vững" do UN-ESCAP tổ chức tại Hàn Quốc đã trao đổi, thảo luận, đưa ra nhiều kinh nghiệm quý báu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và cách thức tiêu dùng mới, coi chất thải như là đầu vào của hệ thống kinh tế, hạn chế tối đa khai thác tài nguyên trong môi trường tự nhiên.

Chẳng hạn tại Hàn Quốc, nhằm thực hiện tăng trưởng xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới tiêu dùng xanh định hướng cho sản xuất xanh, trong hành động có ba lĩnh vực được ưu tiên: (1) Phát triển công viên công nghiệp sinh

thái, điển hình là thành phố cảng Ulsan; (2) Xác lập cơ hội cũng như thách thức đối với tái chế tài nguyên từ chất thải; (3) Xúc tiến và khuyến khích sử dụng các chất thải để tạo ra năng lượng đối với thành phố xanh, thành phố các bon thấp.

Đối với Nhật Bản, để thúc đẩy tiêu dùng xanh định hướng cho sản xuất xanh trên tất cả các lĩnh vực, người Nhật đã tổ chức phổ biến và tổ chức hội chợ trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng... được sản xuất bằng năng lượng "xanh". Có những sản phẩm mới nhưng cũng rất nhiều các sản phẩm truyền thống của các hãng trước đây nay thay đổi công nghệ, mẫu mã và nguyên vật liệu để đổi sang hướng sản phẩm xanh. Người Nhật chú trọng không chỉ chất lượng sản phẩm, mà còn quảng bá giới thiệu các sản phẩm xanh đó tới người tiêu dùng.

Ở Trung Quốc, mặc dù so với Nhật Bản và Hàn Quốc phát triển sau, nhưng họ đã đạt được những thành tựu nhất định và có tính cạnh tranh cao trong việc sản xuất các sản phẩm xanh thân thiện môi trường, như: các sản phẩm sử dụng năng lượng mặt trời, các tấm pin mặt trời, đèn rác thải thu hồi nhiệt cho phát điện, hình thành các ngôi nhà xanh, các loại xe đạp điện...

Từ thực tế của các nước cho thấy, xu hướng chung đều hướng tới các sản phẩm xanh thân thiện môi trường, tận dụng chất thải tái chế, tái sử dụng, tập trung nghiên cứu, đầu tư công nghệ và đổi mới chất liệu tạo sản phẩm mới. Từ đó, hình thành một nền kinh tế xanh và có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

## ĐỊNH HƯỚNG CHO VIỆT NAM

Từ nguyên lý cơ bản phân tích ở trên cho thấy, chỉ có hai cách duy nhất để hướng đến tiêu dùng xanh và định hướng sản xuất xanh cho nền kinh tế toàn cầu

nói chung và Việt Nam nói riêng: (i) Đầu tư cho đổi mới công nghệ; (ii) Tái sử dụng và tái chế chất thải.

So với các nước, Việt Nam đang ở mức thu nhập trung bình thấp, việc đầu tư cho đổi mới công nghệ gặp khá nhiều khó khăn. Tuy nhiên, việc tái sử dụng và tái chế chất thải để tăng nguồn tài nguyên cho nền kinh tế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thì chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện được nếu có chính sách đúng, điều này Hàn Quốc và Trung Quốc đã làm khá tốt. Thực tế ở Việt Nam, việc tái sử dụng và tái chế chất thải đã có một truyền thống khá lâu, đó chính là sự tồn tại các làng nghề truyền thống buôn bán thu gom chất thải có giá trị vẫn diễn ra trên thị trường, có chăng là cách làm còn tự phát, chưa bài bản. Nếu chúng ta không đi theo hướng này, vẫn dựa vào cách thức phát triển cũ là khai thác tài nguyên thô, thì sản phẩm của chúng ta sẽ không thể cạnh tranh được với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Để đạt được mong muốn trong tương lai là hướng đến một nền kinh tế xanh, Việt Nam cần nhiều nỗ lực, phát huy tối nội lực của mình, mà không dập khuôn theo bất cứ nước nào. Muốn vậy, một số giải pháp sau đây cần thực hiện:

*Thứ nhất*, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức, ý thức cho người dân đối với tiêu dùng xanh và sản phẩm xanh thân thiện môi trường.

*Thứ hai*, đổi mới cơ chế chính sách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo lập thị trường cho tiêu dùng xanh, lấy thị trường làm động lực thúc đẩy sản phẩm xanh để lôi kéo và thu hút sản xuất xanh đối với các doanh nghiệp.

*Thứ ba*, Việt Nam có ưu thế là một nước nhiệt đới ẩm gió mùa, cây cối bốn mùa xanh tốt, năng suất sinh khối cao, sản phẩm nông nghiệp đa dạng, cảnh quan thiên nhiên đẹp. Do vậy, tiêu dùng xanh và sản xuất xanh nên bắt đầu từ nông nghiệp và du lịch sinh thái.

*Thứ tư*, nguồn vốn đầu tư để đổi mới công nghệ và phát triển những ngành nghề, lĩnh vực mới hướng đến tạo ra sản phẩm cho tiêu dùng xanh phải xuất phát từ thực lực của chúng ta. Cần hướng vào những sản phẩm chúng ta có thế mạnh, nhất là những sản phẩm truyền thống và những sản phẩm do lợi thế về tự nhiên tạo ra.

*Thứ năm*, cần tăng cường hơn và mở rộng hợp tác quốc tế trong sản xuất và tiêu dùng xanh, nhất là những hoạt động có tính chất giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua học hỏi kinh nghiệm, phối hợp nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xanh. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Chinh (2003). *Kinh tế và quản lý môi trường*, Nxb Thống kê
2. Choi Woo Zin (2014). *Opportunities and Challenges for Resource Recirculation Practices in Korea*, University of Suwon
3. Moon Hyung Yul (2014). *Initiative of Waste to Energy Project for Low Carbon Green City*, Korea Environment Corporation
4. Park Hung-Suck (2014). *Eco Industrial Park Development in Ulsan*, University of Ulsan
5. Rae Kwon Chung (2014). *Green growth*, UN-ESCAP, 16 July 2014